

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN S-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /DSST

Ngày: 03-5-2024

V/v: “*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đồng Tịnh  
2. Ông Nguyễn Văn Đích

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lã Phú Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S:* Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2024/QĐST-DS ngày 25/3/2024 và quyết định hoãn số 40/2024/QĐST-DS ngày 12/4/2024.

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Vi N** - sinh năm: 1986 – Trú tại: 67 đường C, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Trà Vân**, sinh năm: 1996 và bà Diệp Thị Mỹ H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 05 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền ngày 10/10/2023. có mặt

Bị đơn: Bà **Võ Thị Thu H**- sinh năm 1996 – Hộ khẩu thường trú: 37 đường H, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 13/06/2023; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Diệp Thị Mỹ H trình bày:**

Vào tháng 01/2020, bà Đặng Thị Vi N biết đến Thẩm mỹ và Spa H do bà Võ Thị Thu H làm chủ có nhiều cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Bà có thực hiện các dịch vụ tiêm filler, botox tạo hình thẩm mỹ. Do đó, bà N đã đến cơ sở 1 của Thẩm mỹ và Spa H tại 108 đường L, phường K, quận N, TP Đà Nẵng để thực hiện tiêm filler mặt và cằm.

Sau khi tiêm xong mặt và cằm, bà H nhiều lần mời chào bà N tiêm filler nâng

ngực, bà H cũng dẫn chứng mình có bằng bác sĩ 06 năm và 12 năm kinh nghiệm làm nghề để bà N tin tưởng. Vào ngày 30/4/2021, bà N liên hệ và được bà H hẹn sang cơ sở 3 tại địa chỉ 99 đường P, quận T, TP Đà Nẵng để bà H thực hiện tiêm filler nâng ngực với giá 8.100.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi được bà H tiêm xong, ngực của bà N xuất hiện tình trạng sưng bầm và đau nhức liên tục, mặc dù đã tự mua thuốc kháng sinh và thuốc tan bầm để uống nhưng tình trạng vẫn không cải thiện mà ngày càng nặng hơn. Bà N nhiều lần liên hệ với bà H thì được bà H nói rằng tình trạng đó là bình thường, sau vài ngày sẽ hết. Sau 07 ngày thấy tình trạng vẫn không cải thiện, bà N gọi điện thoại cho bà H thì bà H hẹn bà N đến cơ sở 2 tại 148 đường L, quận N, TP Đà Nẵng để tiêm kháng sinh. Sau khi tiêm xong, tình trạng của bà N ngày càng trầm trọng hơn, tại vùng ngực đau nhức liên tục, ngực bắt đầu biến dạng và méo mó.

Sau đó, bà H tiếp tục thuyết phục bà N tiêm kháng sinh với liều mạnh hơn để hết đau, khi tiêm xong ngực của bà N có giảm đau hơn nhưng ngực lại bị biến dạng hơn và bị teo nhỏ hơn trước. Bà N đã yêu cầu bà H trả lại số tiền đã nhận phẫu thuật để đến thăm khám và chỉnh sửa ở bác sĩ khác nhưng bà H không đồng ý và tiếp tục thuyết phục bà N đến cơ sở của bà để bà tiêm dặm lại, do đó bà N đã đến cơ sở 3 tại 99 đường P, quận T, TP Đà Nẵng để tiêm dặm, lần này bà H thay vì dùng filler để chỉnh phân lồi thì đã pha thêm nước muối, sau 01 - 02 ngày tiêm thì ngực của bà N vẫn bị lồi như cũ, chỗ bị cứng bà H đã tiêm tan cho mềm ra. Bà H đề nghị bà N tiếp tục tiêm thêm lần 05, bà N cũng đã đến tiêm nhưng tình trạng vẫn không cải thiện.

Trong tháng 06/2021, bà N đã đến Bệnh viện G Đà Nẵng để thăm khám và điều trị nhưng bệnh viện từ chối tiếp nhận vì tình trạng bệnh lý phức tạp, bác sĩ phụ khoa không có kinh nghiệm xử lý.

Cuối tháng 06/2021, do hình ngực của bà N bắt đầu bị áp xe ngày càng nghiêm trọng và phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Thị xã A nhưng Bệnh viện ở đây không xử lý được và đề nghị chuyển lên tuyến trên. Vì quá đau nên ngày 09/7/2021, bà N đã đến Thẩm mỹ T tại thị xã A, tỉnh Gia Lai để xử lý nặn filler ở vùng ngực bị hoại tử với chi phí 3.500.000đồng/lần, sau 05 lần xử lý áp xe ngực thì bà N vẫn còn đau và bị tái đi tái lại nhiều lần. Ngày 20/9/2021, bà N đã đến Bệnh viện Đại học Y, tỉnh Gia Lai để thăm khám và chữa trị, kết quả siêu âm cho thấy ngực của bà N bị áp xe  $\frac{1}{4}$  dưới trong vú (P), tổn thương vú (P) Birads 3. Cùng ngày do Bệnh viện Đại học Y không có đủ trang thiết bị và vật tư y tế để xử lý nên bệnh viện đã thực hiện chuyển tuyến khám, chữa bệnh của bà N đến Bệnh viện P Đà Nẵng để tiếp tục điều trị. Tại Bệnh viện P Đà Nẵng, bà N đã thực hiện phẫu thuật xẻ dẫn lưu mủ giải phóng ổ áp xe vú phải sau khi tiêm chất làm đầy (filler), sau khi phẫu thuật thì bà N tiếp tục mua thuốc theo đơn chỉ định của bác sĩ để điều trị.

Ngày 04/4/2022 do ngực vẫn còn sưng tấy và filler xâm lấn đến các vùng khác của ngực nên bà N đã đến Bệnh viện C để phẫu thuật làm sạch áp xe vùng vú phải. Từ khi tiêm filler nâng ngực và bị áp xe tái đi tái lại nhiều lần, phẫu thuật nhiều lần và dùng thuốc kháng sinh thì bà N đã không đi làm do vùng ngực đau nhức kéo dài, ngực bị biến dạng dẫn đến bà N trầm cảm, tự ti, ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần và sức khỏe của bà N. Bác sĩ điều trị cho bà N tại Bệnh viện C đã tư vấn rằng để chấm dứt tình trạng áp xe ngực tái đi tái lại nhiều lần và tránh ảnh hưởng đến các vị trí khác thì bà N phải cắt bỏ hoàn toàn 02 tuyến vú. Do đó, vào tháng 7/2022 bà N đã đến Bệnh viện J tại thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện phẫu thuật nạo hút áp xe do

tiêm filler vùng ngực, cắt bỏ 02 tuyến vú và nâng lại ngực với tổng chi phí là 149.000.000 đồng

Sau khi kết thúc các đợt điều trị, bà N đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại để hẹn làm việc với bà H liên quan đến hành vi tiêm filler không đảm bảo gây ảnh hưởng nghiêm trọng cho bà N nhưng đều không thành. Ngày 12/09/2022 Công ty Luật TNHH MTV Q là đại diện theo ủy quyền của bà N đã gửi thư đề nghị được làm việc trực tiếp với bà H để giải quyết sự việc trên nhưng bà H vẫn cố ý trốn tránh trách nhiệm và không hợp tác.

Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu bà H bồi thường số tiền 459.290.200 đồng.

Nay tại phiên tòa, phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị Thu H phải bồi thường tổng số tiền 178.507.857 đồng, bao gồm các khoản như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: **98.967.857 đồng**.

- Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại là **49.740.000 đồng**;

- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là **29.800.000 đồng**.

***Bị đơn bà Võ Thị Thu H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến***

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chấp hành.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 6 Luật khám chữa bệnh năm 2017, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" của bà Đặng Thị Vi N đối với bà Võ Thị Thu H

Buộc bà Võ Thị Thu H phải trả cho bà Đặng Thị Vi N một lần toàn bộ số tiền 178.507.857 đồng. Cụ thể các khoản tiền sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: **98.967.857 đồng**.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là **49.740.000 đồng**;

- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là **29.800.000 đồng**.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng giữa nguyên đơn bà Đặng Thị Vi N với bị đơn bà Võ Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Bà Võ Thị Thu H được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên căn cứ theo điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

Vào ngày 30/4/2021, bà N có đến Thẩm mỹ và Spa H do bà Võ Thị Thu H làm chủ cơ sở để thực hiện các dịch vụ tiêm filler nâng ngực với giá 8.100.000đồng. Tuy nhiên sau khi được bà H tiêm xong, ngực của bà N xuất hiện tình trạng sưng bầm và đau nhức liên tục và bắt đầu biến dạng và méo mó. Bà đã liên hệ nhiều Bệnh viện để điều trị nhưng không được nên ngày 09/7/2021, bà N đã đến Thẩm mỹ T tại thị xã A, tỉnh Gia Lai để xử lý nặn filler ở vùng ngực bị hoại tử với chi phí 3.500.000 đồng/lần, sau 05 lần xử lý áp xe ngực thì bà N vẫn còn đau và bị tái đi tái lại nhiều lần. Bà N đã đến Bệnh viện Đại học Y, tỉnh Gia Lai, Bệnh viện P, Bệnh viện C thành phố Đà Nẵng để phẫu thuật làm sạch áp xe vùng vú phải. Sau nhiều lần điều trị nhưng vẫn bị đau nhức nên vào tháng 7/2022 bà N đã đến Bệnh viện J tại thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện phẫu thuật nạo hút áp xe do tiêm filler vùng ngực, cắt bỏ 02 tuyến vú và nâng lại ngực với tổng chi phí là 149.000.000 đồng. Mặc dù bà N đã nhiều lần liên hệ với bà H để giải quyết sự việc trên nhưng bà H vẫn cố ý trốn tránh trách nhiệm và không hợp tác. Nay bà N yêu cầu Tòa án buộc bà H thanh toán số tiền 178.507.857 đồng. Bị đơn bà Võ Thị Thu H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:**

Việc bà Đặng Thị Vi N đến cơ sở Thẩm mỹ H do bà Võ Thị Thu H làm chủ là có thật. Tại đây, bà Vi N đã thực hiện dịch vụ tiêm filler nâng ngực với giá 8.100.000đồng. Tuy nhiên sau khi được bà H tiêm xong, ngực của bà N xuất hiện tình trạng sưng bầm và đau nhức liên tục và bắt đầu biến dạng và méo mó.

Theo Công văn số 280/SYT-NVY ngày 03/2/2023 do Sở Y tế TP Đà Nẵng thì căn cứ theo dữ liệu do Sở y tế quản lý thì Sở y tế chưa cấp phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chưa công bố đủ điều kiện tự công bố đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ thẩm mỹ đối với doanh nghiệp có tên là Công ty TNHH MTV H do bà Võ Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật. Bà H cũng chưa được Sở y tế cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Đồng thời theo Thông báo 55/TP-ĐTHT ngày 31/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thì hành vi của bà Võ Thị Thu H không cấu thành tội phạm.

Theo khoản 2 Điều 6 Luật khám chữa bệnh năm 2017 quy định các hành vi bị cấm

... “2. Khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ hành nghề, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ hoạt động”.

Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại

*“1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”.*

Như vậy có thể thấy hành vi của bà H thực hiện các dịch vụ thẩm mỹ, trong đó có tiêm filler nâng ngực khi chưa được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chưa công bố cơ sở đủ điều kiện tự công bố đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ thẩm mỹ và chưa được cấp chứng chỉ hành nghề gây thiệt hại đến sức khỏe của bà N là vi phạm quy định của pháp luật do đó cần phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra.

[3.1] Đối với các khoản bồi thường nguyên đơn yêu cầu cụ thể như sau:

[3.1.1] Về thiệt hại sức khỏe:

Nguyên đơn yêu cầu chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại thì phía nguyên đơn cung cấp chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc và viện phí 184.073.409 đồng; chi phí di chuyển, lưu trú, sao lục tài liệu 15.820.410 đồng với tổng số tiền là 199.893.819 đồng.

Nay tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút chi phí phẫu thuật nâng ngực túi Nano Chip Demi: 100.925.962 đồng chỉ yêu cầu thanh toán số tiền 98.967.857 đồng

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP Hội đồng xét xử thấy các khoản chi phí mà bà N yêu cầu đều có hóa đơn chứng từ đầy đủ và là chi phí hợp lý do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N về việc buộc bà H phải trả chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: **98.967.857 đồng**

[3.1.2] Về thiệt hại thu nhập thực tế bị mất:

Bà N cho rằng trước khi làm ngực thì bà đang làm dịch vụ đại lý bảo hiểm cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ P Việt Nam theo Hợp đồng đại lý bảo hiểm nhân thọ ký ngày 20/01/2021 và bắt đầu thực hiện dịch vụ từ ngày 29/7/2020. Từ ngày 29/7/2020 đến tháng 04/2021, bà N thực hiện dịch vụ thường xuyên và mang lại thu nhập đều đặn mỗi tháng, dao động từ 9.000.000 đồng/tháng đến 40.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên từ tháng 05/2021 -07/2022 do tiêm filler dẫn đến biến chứng nghiêm trọng phải đi chữa trị. Do đó, thời gian bà N bị mất thu nhập thực tế do bị tổn hại về sức khỏe được xác định từ tháng 06/2021 đến tháng 07/2022 là 13 tháng, mức thu nhập trung bình mỗi tháng đề nghị được bồi thường là 13.607.000 đồng với tổng số tiền 176.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất từ ngày 17/3/2022 đến ngày 30/7/2022 là 4 tháng 16 ngày từ ngày với số tiền trung bình là 10.892.000 đồng là 49.740.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Công văn số 18/03/24 ngày 16/4/2023 của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P Việt Nam, xác định bà N là đại lý bảo hiểm nhân thọ của P với thời gian hoạt động từ 29/07/2020 đến ngày 16/03/2022 thì chấm dứt. Trong suốt thời gian hoạt động của mình, bà N ký hợp đồng hợp tác hưởng số tiền hoa hồng trên hợp đồng bán được, tổng số tiền mà bà N nhận được từ Công ty P là 216.021.457 đồng. Số tiền này đã được P thanh toán đầy đủ cho bà trong suốt thời gian hoạt động đại lý cho tới thời điểm ngày 16/3/2022. Như vậy căn cứ tính thu nhập bị mất của bà N được xác định là từ ngày 17/3/2022 đến 30/7/2022 là 4 tháng và 16 ngày. Cơ sở để tính

mức thu nhập bình quân của bà N là dựa trên số tiền Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ P Việt Nam đã trả cho bà N trong thời làm việc chia đều theo tháng để xác định mức thu nhập trung bình, cụ thể từ 29/07/2020 đến ngày 16/03/2022 là 19 tháng 18 ngày là: 216.021.457 đồng: 19 tháng 18 ngày = 10.892.000đ/ 1 tháng. Thu nhập của bà N thực tế bị mất là: 10.892.000đ/ 1 tháng x 4 tháng và 16 ngày = 49.740.000đồng;

Như vậy yêu cầu bà N về việc buộc bà H thanh toán tiền thu nhập thực tế bị mất là 49.740.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3.1.3] Về chi phí tổn thất tinh thần:

Tại đơn khởi kiện, bà N yêu cầu bà H bồi thường cho bà N số tiền bằng 30 lần mức lương cơ sở là  $30 \times 1.490.000$  đồng = 44.700.000 đồng. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu và chỉ yêu cầu bồi thường chi phí tổn thất tinh thần là 20 lần mức lương cơ sở là  $20 \times 1.490.000$  đồng = 29.800.000 đồng

Xét thấy, phần ngực là phần quan trọng của người phụ nữ, sự việc xảy ra khiến bà N luôn cảm thấy mặc cảm, tự tin về bản thân. Hành vi của bà H không những gây thiệt hại đau đớn về thể xác mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần bà N, hiện nay theo bà N xác định vẫn còn những cơn đau và phải đi tái khám. Do đó Hội đồng xét xử thấy bồi thường chi phí tổn thất tinh thần là 20 lần mức lương cơ sở là 29.800.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Vi N với tổng số tiền **178.507.857 đồng** bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: 98.967.857 đồng.
- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là 49.740.000 đồng;
- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là 29.800.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Đặng Thị Vi N được chấp nhận nên bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật là:  $5\% \times 178.507.857$  đồng = 8.925.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015,
- Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Luật khám chữa bệnh năm 2017,
- Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" của bà Đặng Thị Vi N đối với bà Võ Thị Thu H.

**Xử:**

**1.**Buộc bà Võ Thị Thu H phải trả một lần cho bà Đặng Thị Vi N số tiền **178.507.857 đồng** (Một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm linh bảy nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: **98.967.857 đồng**.
- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là **49.740.000 đồng**;
- Chi phí bù đắp tổn thất về tinh thần là **29.800.000 đồng**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: 8.925.000 đồng bà Võ Thị Thu H phải chịu.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Vi N số tiền tạm ứng án phí 11.185.804 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0006741 ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**

